

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **04/ 2018/ HSST**.
Ngày 29 tháng 01 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Sỹ Hùng**
2. Ông **Nguyễn Công Từ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà **Hoàng Thị Lan**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa bà **Trần Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị N - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/11/1974; Nơi ĐKNKTT: Xóm A - xã B - Huyện C - tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông: Trần Xuân M và bà Trần Thị N; Chồng: Đặng Văn Đ; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/ 2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Văn C. Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1983. Trú tại: Xóm A- xã B - huyện C - tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Vào đầu tháng 11 năm 2017 khi Trần Thị N đang ở nhà tại xóm A - xã B- huyện C - tỉnh Nghệ An thì có một người nam thanh niên khoảng 30 tuổi

không rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu đi vào nhà gặp Trần Thị N. Người nam thanh niên tự giới thiệu là người ở xã B đang cần tiền gấp nên hỏi vay của chị Trần Thị N 200.000 đồng. Do không quen biết nên Trần Thị N không cho người thanh niên vay tiền. Không vay được tiền nên người nam thanh niên đó lấy trong túi quần đang mặc trong người ra một gói ni lông màu đen bên trong chứa hai viên ma túy tổng hợp dạng nén hình tròn, màu hồng và nói với Trần Thị N đây là hồng phiến có thể bán được 300.000 đồng giờ cần tiền gấp nên bán lại cho Trần Thị N với giá 200.000 đồng. Trần Thị N biết hai viên nén hình tròn màu hồng là ma túy tổng hợp có thể bán lại kiếm lời nên đã đồng ý mua hai viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đưa vào nhà cất dấu. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017 thì có Nguyễn Văn C sinh năm 1983, trú tại xóm A- xã B- huyện C- Nghệ An đi chơi thì gặp Võ Hưng K- sinh năm 1988 trú tại xóm A- xã cùng là người nghiện ma túy nên sau một hồi nói chuyện với nhau thì K nói với C là có chị N ở xóm A- xã B- huyện C- Nghệ An có ma túy tổng hợp bán. Sẵn có 300.000 đồng C rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng thì K đồng ý. C đưa cho K cầm số tiền 300.000 đồng. Khi thống nhất xong C và K cùng đi đến nhà Trần Thị N hỏi mua ma túy. N đồng ý bán ma túy cho K và C. K đưa 300.000 đồng cho N, N cầm tiền và đi vào nhà, một lúc sau đi ra cầm trên tay một gói ni lông màu đen bên trong có hai viên dạng nén màu hồng, hình tròn ném về phía K và C đang đứng rồi đi vào nhà. K nhặt gói ni lông màu đen, bên trong chứa hai viên nén màu hồng hình tròn đưa cho C cất dấu rồi cả hai cùng đi tìm nơi sử dụng. Khi K và C đang tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện B kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của C một gói ni lông màu đen, bên trong có chứa hai viên ma túy tổng hợp (methamphetamin) dạng nén, màu hồng, hình tròn. Từ lời khai của Võ Hưng K và Nguyễn Văn C và các tài liệu thu thập được, cơ quan Công an huyện C đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Trần Thị N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 10 tháng 11 năm 2017 xác định 02 viên nén hình tròn, màu hồng thu được của Nguyễn Văn C và Võ Hưng K có trọng lượng là 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1072/ KL-PC54 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Nghệ An kết luận 02 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn C và Võ Hưng K là ma túy tổng hợp (Methamphetamin)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 08/2017/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Thị N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 24 đến 27 tháng tù.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: do không hiểu biết về pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng tháng 11 năm 2017 N đang ở nhà mình tại xóm A- xã B- huyện C- Nghệ An thì có một thanh niên khoảng 30 tuổi vào nhà hỏi mượn tiền, do không quen biết nên Trần Thị N không cho mượn, người thanh niên đó lấy trong túi quần của mình một gói ni lông màu đen và nói với N là bên trong túi ni lông này có 02 viên ma túy tổng hợp dạng nén, hình tròn, màu hồng gọi là hồng phiến có thể bán được khoảng 300.000 đồng nhưng giờ người thanh niên này cần tiền gấp nên bán cho chị N với giá 200.000 đồng. N nghĩ nếu mua thì bán sẽ có lời nên đồng ý mua với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong N đưa hai viên hồng phiến đó vào cất giấu ở thêm nhà. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10 tháng 11 năm 2017 có Nguyễn Văn C và Võ Hưng K đều trú tại xã B - Huyện C- Nghệ An cùng là bạn nghiện với nhau, cả hai muốn mua ma túy về sử dụng và biết được nhà Trần Thị N có ma túy tổng hợp bán nên đến nhà N để mua. N đồng ý bán cho C và K 02 viên hồng phiến với giá là 300.000 đồng. Sau khi mua xong K và C đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang tại xóm A- xã B- huyện C- Nghệ An và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn C 01 gói ni lông màu đen trong đó chứa 02 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamin) dạng nén, màu hồng, hình tròn. Quá trình điều tra

K và C đều khai mua ma túy tổng hợp (Methamphetamin) của Trần Thị N với giá 300.000 đồng, có trọng lượng là 0,2gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy là 02 viên hồng phiến là ma túy tổng hợp (Methamphetamin), về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng phù hợp với nhau. Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 194 BLHS là đúng. Tại thời điểm này bị cáo mới bị xét xử và BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành và khung hình phạt bằng nhau nên áp dụng khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để xử phạt bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khoẻ làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo ý thức được tác hại và các quy định nghiêm cấm của Nhà Nước nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và bố, mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: bị cáo mua 02 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng nhưng bị cáo đã bán lại cho K và C với giá 300.000 đồng nên bị cáo đã thu lợi số tiền 100.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

- Về vật chứng vụ án: 02 viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn C và Võ Hưng K là ma túy tổng hợp(methamphetamin) đây là vật chứng cấm lưu hành nên áp dụng điểm a, khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS , Nghị quyết 326/ 2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thị N** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/ QH14 xử phạt bị cáo Trần Thị N 24(hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 10 tháng 11 năm 2017.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu tiêu hủy một phong bì thư, trong phong bì thư là vật chứng thu được trong vụ án (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa chi cục thi hành án dân sự huyện B và cơ quan CSĐT Công an huyện B ngày 28 tháng 12 năm 2017)

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân

- *VKSND huyện B*

- *Công an huyện B*

- *THADS, THAHS*

- *Bị cáo*

Nguyễn Thị Thu Hương